

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QLD-ĐK

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

V/v công bố danh mục thuốc theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2022/NĐ-CP của CP (Đợt 5)

Kính gửi: Các cơ sở đăng ký, cơ sở sản xuất thuốc lưu hành tại Việt Nam

Thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29/4/2022 của Chính phủ về việc về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 (Nghị định 29/2022/NĐ-CP),

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế tại Công văn số 2811/BYT-QLD ngày 31/5/2022,

Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế thông báo:

1. Công bố danh mục các thuốc, nguyên liệu làm thuốc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2022/NĐ-CP của Chính phủ (Đợt 5) như sau:

1.1. Danh mục các thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được công bố tại Phụ lục I kèm theo công văn này.

1.2. Danh mục các thuốc, nguyên liệu làm thuốc nước ngoài được công bố tại Phụ lục II kèm theo công văn này.

2. Danh mục thuốc được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại địa chỉ: <https://moh.gov.vn/home> và Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ: <https://dav.gov.vn>. Danh mục này được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt công bố tiếp theo.

3. Thông tin chi tiết của từng thuốc được tra cứu theo số đăng ký công bố trong danh mục tại địa chỉ <https://dichvucong.dav.gov.vn/congbothuoc/index>.

4. Đối với các thuốc, nguyên liệu làm thuốc trong danh mục đã thực hiện thay đổi, bổ sung trong quá trình lưu hành hoặc có dính chính thông tin liên quan đến giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, doanh nghiệp xuất trình văn bản phê duyệt hoặc xác nhận của Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị thông báo về Cục Quản lý Dược hoặc liên hệ trực tiếp đồng chí Nguyễn Văn Lợi – Trưởng Phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược; số điện thoại: 0904205699, địa chỉ email: loinv.qld@moh.gov.vn để kịp thời giải quyết.

Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế thông báo để cơ sở biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Quân Y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an; Cục Y tế GTVT- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ; - Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược VN; Các Công ty XNK dược phẩm;
- Các Bệnh viện & Viện có giường bệnh trực thuộc BHYT;
- Công thông tin điện tử của BHYT;
- Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược;
- Lưu: VT, ĐK.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thành Lâm

Phụ lục I

DANH MỤC THUỐC TRONG NƯỚC CÓ GĐKLH HẾT HIỆU LỰC TỪ 30/12/2021 ĐẾN TRƯỚC NGÀY 31/12/2022 THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 14 NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2022/NĐ-CP (ĐỢT 5)

(Ban hành kèm theo công văn số /QLD-ĐK ngày / /2022 của Cục Quản lý Dược)

(* Ghi chú: Các thuốc khác đáp ứng yêu cầu tại Nghị định số 29/2022/NĐ-CP đang được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt công bố tiếp theo.

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
1	VD-25174-16	Keflafen 75	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
2	VD-25526-16	Saihasin	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
3	VD-17912-12	Cinarizin	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
4	VD-18280-13	Bolivernew	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
5	VD-18293-13	Tvhepatic	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
6	VD-16911-12	Dexpin	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
7	VD-21650-14	Calcido	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
8	VD-22151-15	Momotene	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây
9	VS-4855-12	Alcool 90°	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC
10	VD-25862-16	Vitamin C	ALCAPHARM BV	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương

Phụ lục II**DANH MỤC THUỐC NƯỚC NGOÀI CÓ GĐKLH HẾT HIỆU LỰC TỪ 30/12/2021 ĐẾN TRƯỚC NGÀY 31/12/2022 THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 14 NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2022/NĐ-CP (ĐỢT 5)**

(Ban hành kèm theo công văn số /QLD-ĐK ngày / /2022 của Cục Quản lý Dược)

(* Ghi chú: Các thuốc khác đáp ứng yêu cầu tại Nghị định số 29/2022/NĐ-CP đang được tiếp tục cập nhật, bổ sung tại các đợt công bố tiếp theo.

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
1	VN-13350-11	Angioten	Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Y tế Tp. Hồ Chí Minh	PT Kalbe Farma Tbk
2	VN-16269-13	Candid	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.
3	VN-20720-17	Ceftriaxon Stragen 2g	Stragen Pharma SA	Mitim s.r.l.
4	VN-13796-11	Cimetidine	Micro Labs Limited	Micro Labs Ltd.
5	VN3-229-19	CKDBelotaxel 1-vial 20mg	Chong Kun Dang Pharmaceutical Corp.	Chong Kun Dang Pharmaceutical Corp.
6	VN-20863-17	Cledomox 1000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	Medopharm Pvt. Ltd.
7	VN-15897-12	Cystine B6 Bailleul	TEDIS	Laboratoires Galeniques Vernin
8	VN-19387-15	Dorijet	APC Pharmaceuticals & Chemical Limited	Lyka Labs Ltd.
9	VN-11864-11	Emzinc tablets	Emcure Pharmaceuticals Ltd.	Emcure Pharmaceuticals Ltd.
10	VN-16635-13	Gentusi	Belarusian-Dutch Joint Venture "Pharmland" Limited Liability Company	Farmaprim Ltd.
11	VN-20126-16	Hispetine-16	Akums Drugs & Pharmaceuticals Ltd.	Akums Drugs & Pharmaceuticals Ltd.
12	VN-12938-11	Illixime	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thăng Long	Hanlim Pharmaceutical Co., Ltd.
13	VN-15699-12	Kaleorid	Zuellig Pharma Pte., Ltd.	Leo Pharmaceutical Products Ltd. A/S (Leo Pharma A/S)
14	VN-19470-15	Kontiam Inj.	Pharmaunity Co.ltd	Hana Pharm. Co., Ltd.
15	VN-20717-17	Lercatop 10mg	Công ty cổ phần Dược phẩm và Thiết bị y tế C.A.T	Balkanpharma - Dupnitsa AD
16	VN-15606-12	Lexinmingo 500	Rotaline Molekule Pvt. Ltd.	Flamingo Pharmaceuticals Ltd.
17	VN-20152-16	Lomec 20	Công ty TNHH TM và DP HT Việt Nam	Industria Quimica Y Farmaceutica VIR, S.A.
18	VN-14825-12	MG-Tan Inj.	Pharmachem Co., Ltd	MG Co., Ltd.
19	VN-17397-13	Myomethol	Công ty TNHH thương mại dược phẩm Úc Châu	R.X. Manufacturing Co., Ltd.
20	VN-14752-12	Nacova DT 228.5mg	Micro Labs Limited	Micro Labs Ltd.
21	VN-14878-12	Newtop 200	Công ty TNHH SRS Life Sciences Việt Nam	Maxim Pharmaceuticals Pvt. Ltd
22	VN-16550-13	Newtop sachet	Công ty TNHH SRS Life Sciences Việt Nam	Maxim Pharmaceuticals Pvt. Ltd
23	VN-10166-10	Ocid	Cadila Healthcare Ltd	Cadila Healthcare Ltd

STT	Số đăng ký	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Cơ sở sản xuất
24	VN-18535-14	Ogel Plus	Bosch Pharmaceuticals (Pvt.) Ltd.	Bosch Pharmaceuticals (Pvt.) Ltd.
25	VN-15009-12	PM Branin	Công ty TNHH Dược phẩm Quang Thái	Probiotec Pharma Pty., Ltd.
26	VN-19733-16	Rabeto-40	Rotaline Molekule Private Limited	Flamingo Pharmaceuticals Limited
27	VN-20817-17	Safetelmi H	MI Pharma Private Limited	MSN Laboratories Limited
28	VN-20818-17	Safetelmi H 80/12.5	MI Pharma Private Limited	MSN Laboratories Limited
29	VN-20644-17	Thermodol	Akums Drugs & Pharmaceuticals Ltd.	Akums Drugs & Pharmaceuticals Ltd.
30	VN-12729-11	Thiogamma 600 Oral	Wörwag Pharma GmbH & Co. KG	Dragenopharm Apotheker Püschl GmbH
31	VN-14844-12	Troxipe	Công ty TNHH SRS Life Sciences Việt Nam	Acme Formulation (P) Ltd
32	VN2-310-14	Ubit Tablet 100mg	Nagase Singapore (Pte) Ltd	Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd. Tokushima Factory
33	VN-19734-16	Ucon 4	Rotaline Molekule Private Limited	Flamingo Pharmaceuticals Limited
34	VN-19735-16	Ucon 5	Rotaline Molekule Private Limited	Flamingo Pharmaceuticals Limited
35	VN-15258-12	Zyrova 10	Cadila Healthcare Ltd	Cadila Healthcare Ltd
36	VN-15259-12	Zyrova 20	Cadila Healthcare Ltd	Cadila Healthcare Ltd